

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 06 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Nhân và bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thu T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/4/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là: khu H, phường N, thành phố M); nơi ở hiện tại: khu G, phường M, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là: khu G, phường H, thành phố M); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H Bên và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có chồng là Nguyễn Quang H1; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 20/6/2025, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Thị Xuân T1**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 03/02/1986, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn H2; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 20/6/2025, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Thị Thu H3**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/02/1994, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là: khu H, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh Đ và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Vũ Hoài N; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/01/2011, bị Công an phường H, thành phố M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau”, bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, cùng ngày đã chấp hành xong Quyết định; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 20/6/2025, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2025, Phòng C1 Công an tỉnh Q nhận được Đơn tố cáo đề ngày 13/6/2025 (không có thông tin người làm đơn) về việc tại khu vực cạnh Siêu thị M2 thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh, có người tên Bùi Thị Xuân T1 (gọi tắt là Xuân T1) mở quán cafe kết hợp nhận ghi bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Đến 20 giờ ngày 14/6/2025, Phòng C1 đã tiến hành triệu tập Xuân Thảo để làm việc liên quan đến nội dung tố cáo. Tại Cơ quan Công an, Xuân T1 xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, số đề với Trần Thu T (gọi tắt là Thu T). Xuân Thảo tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh, gắn 01 sim số 0896.039.657. Đến ngày 15/6/2025, Thu T đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số lô, số đề với Xuân T1 và Lê Thị Thu H3. Thu Thảo tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone XsMax màu vàng, gắn 01 sim số 0392.957.077. Cùng ngày 15/6/2025, H3 đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề của Thu T; H3 tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 15 ProMax, màu xám, gắn 01 sim số 0938.238.668.

Quá trình điều tra xác định: Thu T và Xuân T1 có quan hệ họ hàng, ngoài ra Thu T có mối quan hệ quen biết với H3. Khoảng đầu tháng 6/2025, Thu T nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề nên đã lần lượt gặp riêng Xuân T1 và H3 nói chuyện về việc mình ghi bán số lô, số đề, số xiên, số cang: Thu Thảo thỏa thuận giá với Xuân T1 giá 01 điểm lô là 21.800đ; còn thỏa thuận với H3 giá 01 điểm lô là 22.000đ; thấy vậy Xuân T1 và H3 đều đồng ý và hẹn khi nào chơi sẽ mua số bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Thu T. Cách thức đánh bạc giữa Thu T với Xuân T1 và H3 như sau: các bị cáo căn cứ vào kết quả mở thưởng hàng ngày của loại hình Xổ số kiến thiết miền B để xác định thắng, thua; cụ thể là: khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền B trong ngày thì sẽ đối chiếu

các số người chơi đã mua: nếu người chơi mua số đề mà số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì nhận được số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua; nếu người chơi mua số ba càng mà số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì nhận được số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua; nếu người chơi mua số lô trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì được số tiền tương ứng là 80.000 đồng/01 điểm lô. Ngoài ra đối với số xiên, gồm: “lô xiên hai”; “lô xiên ba”, “lô xiên bốn”, tức là đặt cược vào hai số cuối của hai giải bất kỳ đối với “lô xiên hai”, ba giải bất kỳ đối với “lô xiên ba”, bốn giải bất kỳ đối với “lô xiên bốn” của tất cả các giải thưởng của xổ số mở thưởng; số tiền đặt cược tối thiểu cho một số xiên phải là 10.000đ, nếu trúng “lô xiên hai” thì người chơi thắng gấp 10 lần số tiền cược, trúng “lô xiên ba” thì thắng gấp 40 lần số tiền cược, trúng “lô xiên bốn” thì thắng gấp 120 lần số tiền cược.

Trong ngày 14/6/2025, Xuân T1 và H3 đã nhắn tin cho Thu T đánh bạc dưới hình thức chơi các số lô, số đề, số càng, số xiên, cụ thể như sau:

- **Xuân Thảo nhắn tin cho Thu T đánh bạc:** từ 17 giờ 54 phút đến 18 giờ 26 phút ngày 14/6/2025, Xuân T1 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Thu T, đánh: tổng số 535 điểm lô, tương ứng với số tiền 11.663.000đ, gồm các số: 38, 58, 42 (mỗi số 100 điểm); 29, 92 (mỗi số 50 điểm); 04, 40, 27, 72, 78, 87, 24, 42, 84, 73 (mỗi số 10 điểm); 85 là 15 điểm; 29, 92 (mỗi số 05 điểm); 76 là 10 điểm. Tổng số 2.785.000đ tiền đề, gồm các số: 59, 95, 22, 99 (mỗi số 100.000đ); 53, 73, 93, 33 (mỗi số 20.000đ); 59, 95, 10 (mỗi số 25.000đ); 00, 01, 10 (mỗi số 10.000đ); 37, 73, 03, 30, 13, 31, 81, 82, 83, 84, 85, 72, 73, 74, 52, 76, 38, 83, 16, 61 (mỗi số 15.000đ); 29, 92 (mỗi số 520.000đ); 85 là 30.000đ; 19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82, 91, 00, 21, 30, 31 (mỗi số 50.000đ); 23, 32 (mỗi số 90.000đ). Tổng số 760.000đ tiền ba càng, gồm các số: 395 là 100.000đ, 210 là 15.000đ, 195, 159 (mỗi số 10.000đ); 692 là 600.000đ; 616, 613, 615, 213, 215 (mỗi số 5000đ). Tổng số 120.000đ tiền lô xiên, gồm: xiên 2 số 37-30; xiên 3: 13-30-73, 31-30-37, 13-30-37 (mỗi số xiên 30.000đ). Tổng số tiền Xuân T1 bỏ ra để mua số lô, số đề, số càng, số xiên với Thu T là 15.328.000đ (mười năm triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, Xuân T1 trúng thưởng 230 điểm lô, gồm các số 58, 92, 04 = 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của Xuân T1 với Thu T là 15.328.000đ + 18.400.000đ = **33.728.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng)**. Đối trừ tiền thắng, thua thì Xuân T1 thắng bạc 3.072.000đ, nhưng Xuân T1 vẫn chưa được Thu T thanh toán tiền.

- **Hùng nhắn tin cho Thu T đánh bạc:** từ 17 giờ 57 phút đến 18 giờ 09 phút ngày 14/6/2025, H3 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Thu T, đánh: tổng 340 điểm lô tương ứng với số tiền 7.480.000đ, gồm các số: 48, 84, 59, 95, 28, 82 (mỗi số 50 điểm); 39, 93 (mỗi số 10 điểm); 69, 96 (mỗi số 10 điểm). Tổng số 600.000đ tiền số đề, gồm các số: 62, 26, 63, 36, 64, 46, 65 56, 67, 76, 52, 25, 53, 35, 54, 45, 57, 75, 59, 95 (mỗi số 30.000đ). Tổng số tiền H3 bỏ ra để mua số lô, số đề với Thu T là 8.080.000đ (tám triệu không trăm tám mươi nghìn). Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, H3 trúng thưởng 100 điểm lô số 59 = 8.000.000đ (tám triệu đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của H3 với Thu T là 8.080.000đ + 8.000.000đ = **16.080.000đ (mười sáu triệu không trăm tám mươi**

ngàn đồng). Đối trừ tiền thắng, thua thì H3 thua bạc 80.000 đồng, nhưng vẫn H3 chưa thanh toán tiền cho Thu T.

- Như vậy, căn cứ vào tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề, số xiên, số cang giữa các bị cáo đã nêu ở trên, xác định được: tổng số tiền đánh bạc của Thu T là $33.728.000đ + 16.080.000đ = 49.808.000đ$ (bốn mươi chín triệu tám trăm linh tám ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc của Xuân T1 là 33.728.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng); tổng số tiền đánh bạc của H3 là 16.080.000đ (mười sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Kết quả kiểm tra điện thoại số 0392.957.077 của Thu T; số 0896.039.657 của Xuân T1 và số 0938.238.668 của H3 đều phát hiện các tin nhắn trên ứng dụng Zalo thể hiện việc Thu T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, số đề với Xuân T1 và H3 phù hợp nhau; Thu T, Xuân T1 và H3 xác nhận mình là người nhắn các tin nhắn chơi số lô, số đề như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra các bị cáo còn khai: ngoài lần đánh bạc ngày 14/6/2025 thì còn đánh bạc nhiều lần khác dưới hình thức chơi số lô, số đề, số xiên, số cang nhưng không nhớ được cụ thể thời gian, số tiền thắng, thua; các tin nhắn đánh bạc trên ứng dụng Zalo đều đã xóa đi hết; sau khi đối trừ tiền thắng thua thì Thu T sẽ gặp trực tiếp người chơi để thanh toán bằng tiền mặt; lần đánh bạc ngày 14/6/2025 các bị cáo đều chưa ai thanh toán tiền thắng thua cho nhau, chưa thu lợi bất chính; những chiếc điện thoại kèm sim mà các bị cáo tự nguyện giao nộp đều được sử dụng để nhắn tin đánh bạc. Xuân T1 và H3 đều khai nhận mình chỉ đánh bạc dưới hình thức nhắn tin chơi số lô, số đề, số cang, số xiên với Thu T. Thu T khai nhận thêm: ngoài đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề, số cang, số xiên với Xuân T1 và H3 thì Thu T còn đánh bạc dưới hình thức này với một số người khác nhưng không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể; sau khi nhận số của Xuân T1 và H3 thì T3 T1 không chuyển cho ai khác mà tự thanh toán tiền thắng, thua.

Tại bản Cáo trạng số 5056/CT-VKSKV1 ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố các bị can Trần Thu T, Bùi Thị Xuân T1 và Lê Thị Thu H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thu T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị Xuân T1 từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H3 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thu T cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Thị Thu H3 cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Thị Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, thu giữ của Bùi Thị Xuân T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng thu giữ của Trần Thu T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Pro Max, màu xám thu giữ của Lê Thị Thu H3. Tịch thu, tiêu hủy 03 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q; phù hợp với các vật chứng, tài sản bị thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong ngày 14/6/2025, tại phường H, tỉnh Quảng Ninh và phường M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thu T, Bùi Thị Xuân T1 và Lê Thị Thu H3 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, số xiên, số càng. Trong đó, tổng số tiền đánh bạc: của Trần Thu T là 49.808.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng); của Bùi Thị Xuân T1 là 33.728.000 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm hai tám nghìn đồng); của Lê Thị Thu H3 là 16.080.000 đồng (mười sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: giữa bị cáo Thu T với Xuân T1 và giữa bị cáo Thu T với H3 cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Thu T là người khởi xướng, nhận đánh bạc với những người khác và bỏ ra số tiền lớn nhất nên có vai trò cao nhất trong nhóm đồng phạm. Các bị cáo Xuân T1 và H3 phạm tội độc lập với nhau, và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo Thu T và Xuân T1 đều có nhân thân tốt, trong đó bị cáo Thu T hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo H3 đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội đã đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; các bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng các bị cáo đều là lao động tự do không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, thu giữ của Bùi Thị Xuân T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng thu giữ của Trần Thu T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax, màu xám thu giữ của Lê Thị Thu H3 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 03 sim lắp trong điện thoại thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Trong vụ án này các bị cáo đều chưa giao nhận tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng cho nhau, chưa thu lợi bất chính nên không thuộc trường hợp bị tịch thu, truy thu tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với những lần đánh bạc khác (ngoài ngày 14/6/2025) của các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được cụ thể số lần, số tiền đánh bạc nên không có cơ sở xử lý; đối với những người khác đánh bạc với Thu T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thu T, Bùi Thị Xuân T1 và Lê Thị Thu H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thu T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Xuân T1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H3 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thu T cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Thị Thu H3 cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Thị Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (kiểu dáng Galaxy A50), màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs M1), màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 15 P), màu xám. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo trong vụ án.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/BB-THA/KV1 lập ngày 05/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh đang được áp dụng đối với các bị cáo Trần Thu T, Bùi Thị Xuân T1 và Lê Thị Thu H3.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Trần Thu T, Bùi Thị Xuân T1 và Lê Thị Thu H3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền